

ĐỀ CƯƠNG ÔN THI CUỐI HK1 TOÁN 6

NĂM HỌC 2022 – 2023

I/ LÝ THUYẾT:

❖ SỐ HỌC: - Hết chương 1. - Chương 2: đến bài 3 “phép cộng và phép trừ hai số nguyên”	❖ HÌNH HỌC (cả chương 8) - Hết chương 8. - Chương 3: đến bài 2 “hình chữ nhật – hình thoi – hình bình hành – hình thang cân”.	❖ THỐNG KÊ - chương 4: đến bài 4: “biểu đồ cột – biểu đồ cột kép”.
--	--	--

II/ CÁC DẠNG BÀI TẬP

DẠNG 1/ THỰC HIỆN PHÉP TÍNH:

1.1) $(-21) + 68 + (-47)$ 1.2) $(-2) + (-59) - (-22) + 59$ 1.3) $(-424) + (-371) - (-424) - 29$ 1.4) $(-1579) - (12 - 1579)$ 1.5) $(2736 - 2019) - 2736$ 1.6) $(-8715) + (1345 - 8715)$	1.7) $36.119 - 36.19 + 17$ 1.8) $3.5^2 - 16 : 2^2$ 1.9) $32 + 5.13 - 3.2^3$ 1.10) $5^6 : 5^4 + 3^2 - 2022^0$ 1.11) $2^3.30 - [115 + (12 - 5)^2]$ 1.12) $10^2 - 50 : (5^6 : 5^4 - 3.5)^0$ 1.13) $2020 - [50 : (6 - 1)^2] + 2019^0$ 1.14) $20.1^{2022} - [32 : (3 + 1)^2]$
--	---

DẠNG 2: TÌM X:

➤ Tìm x trong tập hợp các số tự nhiên:

2.1) $27 + 4x = 107$ 2.2) $124 + (118 - x) = 217$ 2.3) $3x + 27 = 162$ 2.4) $7 + 2(x - 3) = 11$ 2.5) $106 - (x + 7) = 9$	2.6) $36 : (x - 5) = 2^2$ 2.7) $2(70 - x) + 2^3.3^2 = 92$ 2.8) $(2x + 1) : 7 = 2^2 + 3^2$ 2.9) $75 - 3(x + 1) = 2^2.3^2$
--	---

➤ Tìm x có liên quan đến ước, bội:

2.10) $x \in U(20)$ và $x > 8$ 2.11) $x \in U(45)$ và $x > 5$ 2.12) $x \in B(12)$ và $x \leq 70$ 2.13) $x \in B(8)$ và $12 \leq x \leq 50$	2.14) $x : 17$ và $0 < x < 70$ 2.15) $x : 15$ và $0 < x \leq 40$ 2.16) $12 : x$ và $x > 1$ 2.17) $36 : x$ và $6 \leq x \leq 36$
---	--

➤ Tìm x có liên quan đến ước chung, bội chung có điều kiện:

2.18) $70Mx$, $84 Mx$ và $x > 8$;	2.22) $xM25$; $xM100$; $xM150$; $x < 3000$.
2.19) $100Mx$, $75 Mx$ và $3 < x < 30$.	2.23) $xM2$; $xM8$ và $500 < x < 1000$
2.20) $126Mx$; $210 Mx$ và $15 \leq x \leq 30$	2.24) $xM2$; $xM1$; $xM8$ và $150 < x < 300$
2.21) $480Mx$ và $600Mx$ và x lớn nhất.	2.25) $xM3$; $xM5$; $xM7$ và x nhỏ nhất

DẠNG 3: BÀI TOÁN ĐÓ LIÊN QUAN ĐẾN ƯỚC, BỘI:

- Câu 1.** Bệnh viện A đã huy động 24 bác sĩ, 108 y tá và chia thành các tổ công tác về các địa phương trong tỉnh để hỗ trợ y tế dự phòng. Việc chia tổ cần đảm bảo sao cho số các bác sĩ được chia đều vào các tổ và số y tá cũng vậy. Hỏi có thể chia số các bác sĩ, y tá đó nhiều nhất thành mấy tổ công tác? Khi đó, mỗi tổ công tác có bao nhiêu bác sĩ và bao nhiêu y tá?
- Câu 2.** Khối 6 của một trường có 195 bạn Nam và 117 bạn nữ tham gia lao động. Thầy phụ trách muốn chia học sinh vào các khối sao cho số nam và số nữ ở mỗi tổ đều bằng nhau. Hỏi có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu tổ, mỗi tổ có bao nhiêu học sinh nam? Bao nhiêu học sinh nữ?
- Câu 3.** Bạn Lan có 48 viên bi đỏ, 30 viên bi xanh, 66 bi vàng, Lan muốn chia đều số bi vào các túi sao cho mỗi túi đều có 3 loại bi. Hỏi Lan có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu túi, mỗi túi có bao nhiêu viên bi đỏ?
- Câu 4.** Cô Lan phụ trách đội, cần chia số trái cây, trong đó có 80 quả cam, 48 quả quýt và 64 quả mận vào các đĩa bánh kẹo sao cho số quả mỗi loại trong các đĩa bằng nhau. Hỏi có thể chia thành nhiều nhất bao nhiêu đĩa? Khi đó mỗi đĩa có bao nhiêu quả mỗi loại.
- Câu 5.** Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 48m, chiều rộng 42m. Người ta muốn chia khu đất đó thành những mảnh hình vuông bằng nhau (với độ dài cạnh đo theo đơn vị mét là số tự nhiên) để trồng các loại rau. Có thể chia được bằng bao nhiêu cách? Với cách chia nào thì cạnh của mảnh đất hình vuông là lớn nhất và bằng bao nhiêu?
- Câu 6.** Một thùng hàng có dạng hình hộp chữ nhật chiều dài 320cm, chiều rộng 192cm và chiều cao 224cm. Người ta muốn xếp các hộp có dạng hình lập phương vào trong thùng chứa hàng sao cho các hộp xếp khít theo cả chiều dài, chiều rộng và chiều cao của thùng. Khi đó các hộp hình lập phương có độ dài lớn nhất là bao nhiêu?
- *****
- Câu 7.** Một đội văn nghệ có 141 nam và 96 nữ cùng về một quận để biểu diễn. Muốn phục vụ được nhiều phường, đội đã quyết định chia thành các nhóm nhỏ sao cho số nam và nữ ở mỗi nhóm như nhau. Hỏi có bao nhiêu cách chia thành các nhóm.
- Câu 8.** Lớp 6A có 40 học sinh trong đó có 24 học sinh nam. Có thể chia số học sinh lớp 6A thành bao nhiêu tổ (số tổ nhiều hơn 1) sao cho số học sinh nam trong các tổ bằng nhau và số học sinh nữ trong các tổ cũng bằng nhau.
- *****
- Câu 9.** Có 133 quyển vở, 80 cái bút bi và 170 tập giấy. Người ta muốn chia thành các phần đều nhau. Mỗi phần thưởng đều có đủ cả ba loại. Nhưng sau khi chia còn thừa 13 quyển vở, 8 bút bi và 2 tập giấy không đủ chia vào các phần thưởng. Hỏi khi đó họ đã chia thành bao nhiêu phần thưởng?
- *****
- Câu 10.** Lịch nhập cảng của ba tàu như sau: Tàu thứ nhất cứ 10 ngày cập cảng một lần, tàu thứ hai cứ 12 ngày cập cảng một lần, tàu thứ ba cứ 15 ngày cập cảng một lần. Vào một ngày nào đó, ba tàu cùng cập cảng. Sau ít nhất bao nhiêu ngày nữa thì ba tàu lại cùng cập cảng?

Câu 11. Hai bạn An và Bách cùng học một trường nhưng ở hai lớp khác nhau. An cứ 10 ngày lại trực nhật 1 lần. Bách cứ 12 ngày lại trực nhật 1 lần. Lần đầu cả 2 người cùng trực nhật vào 1 ngày. Hỏi sau ít nhất bao nhiêu ngày thì 2 bạn lại cùng trực nhật? Lúc đó mỗi bạn đã trực nhật được mấy lần?

Câu 12. Tổng số học sinh của hai lớp 6A và 6B trong khoảng từ 45 đến 70 học sinh. Nếu học sinh hai lớp chia thành các nhóm 10 bạn và 12 bạn thì vừa đủ. Hỏi tổng số học sinh của của hai lớp 6A và 6B là bao nhiêu?

Câu 13. Một trường tổ chức cho khoảng 600 đến 800 học sinh đi tham quan bằng ô tô. Tính số học sinh đi tham quan biết rằng nếu xếp 40 người hay 45 người một xe thì đều không dư.

Câu 14. Câu lạc bộ thể thao của một trường THCS có không quá 90 học sinh tham gia. Biết rằng khi chia số học sinh trong câu lạc bộ thành từng nhóm 5 học sinh hoặc 8 học sinh thì vừa hết. Câu lạc bộ thể thao đó có bao nhiêu học sinh?

Câu 15. Hai đội công nhân trồng được một số cây như nhau. Mỗi công nhân đội I đã trồng 8 cây, mỗi công nhân đội II đã trồng 11 cây. Tính số cây mỗi đội đã trồng, biết rằng số cây đó trong khoảng từ 100 đến 200 cây.

Câu 16. Hai vận động viên chạy xung quanh một sân vận động, hai vận động viên xuất phát tại cùng một thời điểm, cùng vị trí và chạy cùng chiều. Vận động viên thứ nhất chạy một vòng sân hết 360 giây, vận động viên thứ 2 chạy một vòng sân mất 420 giây. Hỏi sau bao nhiêu phút họ gặp lại nhau, biết vận tốc di chuyển của họ không đổi?

Câu 17. Số học sinh khối 6 của 1 trường trong khoảng từ 200 đến 400, khi xếp hàng 12 và 15, 18 đều thừa 5 học sinh. Tính số học sinh khối 6.

Câu 18. Một đơn vị bộ đội khi xếp hàng 10, 12 hay 15 đều thiếu 5 người. Hỏi đơn vị bộ đội đó có bao nhiêu người biết rằng số người trong khoảng từ 300 đến 400 người.

DẠNG 4: TOÁN THỐNG KÊ

Câu 1. Biểu đồ tranh dưới đây cho biết số bánh mì một cửa hàng bán được trong bảy ngày:

Số bánh mì bán được trong bảy ngày	
Ngày	Số bánh mì bán được
Ngày thứ nhất	
Ngày thứ hai	
Ngày thứ ba	
Ngày thứ tư	
Ngày thứ năm	

Ngày thứ sáu	
Ngày thứ bảy	

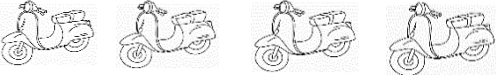
Trong  = 100 bánh ;  = 50 bánh.

đó:

- Từ biểu đồ tranh, em hãy lập bảng thống kê tương ứng.
- Từ bảng thống kê tương ứng, hãy trả lời các câu hỏi sau:

- Ngày nào bán được nhiều nhất và ngày đó bán được bao nhiêu cái bánh?
- Ngày nào bán được ít nhất và ngày đó bán được bao nhiêu cái bánh?
- Số bánh của hàng bán được trong cả bảy ngày là bao nhiêu?

Câu 2. Dữ liệu thống kê từ biểu đồ tranh sau đây ghi lại số xe máy bán được qua các năm của các Head Honda trên địa bàn Tp Hồ Chí Minh như sau:

Năm	Số xe bán được
2018	
2019	
2020	
2021	



1000 chiếc



500 chiếc

- Từ biểu đồ tranh, em hãy lập bảng thống kê tương ứng.
- Từ bảng thống kê tương ứng, hãy trả lời các câu hỏi sau:

- Năm nào bán được nhiều nhất và bán được bao nhiêu chiếc?
- Năm nào bán được ít nhất và bán được bao nhiêu cái chiếc?
- Số xe của hàng bán được trong 2 năm đầu nhiều hơn hay ít hơn 2 năm cuối, là bao nhiêu?

Câu 3. Biểu đồ tranh sau đây biểu diễn số lượng học sinh lớp 6A sử dụng các phương tiện khác nhau để đi đến trường

Đi bộ	
Xe đạp	
Xe máy (ba mẹ chở)	
Phương tiện khác	

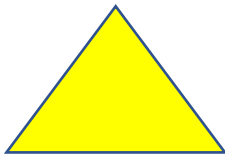
(Mỗi  ứng với 3 học sinh)

- Từ biểu đồ tranh, em hãy lập bảng thống kê tương ứng.
- Từ bảng thống kê tương ứng, hãy trả lời các câu hỏi sau:

- Phương tiện nào được sử dụng nhiều nhất?
- Phương tiện nào được sử dụng ít nhất?
- Lớp 6A có bao nhiêu học sinh?

DẠNG 5: NHẬN DẠNG CÁC HÌNH CƠ BẢN:

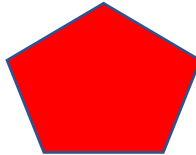
Câu 1/ Trong các hình sau đây, hình nào là hình lục giác đều, hình nào là hình bình hành, hình nào là hình tam giác đều?



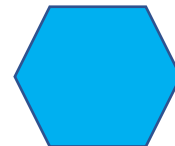
HÌNH 1



HÌNH 2



HÌNH 3

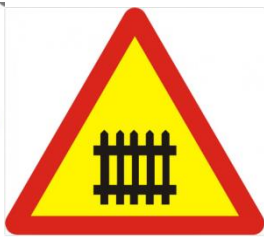


HÌNH 4

Câu 2/ Quan sát các hình bên dưới rồi cho biết hình nào là hình vuông, hình nào là hình thoi, hình nào là lục giác đều và hình nào là tam giác đều?



a)



b)

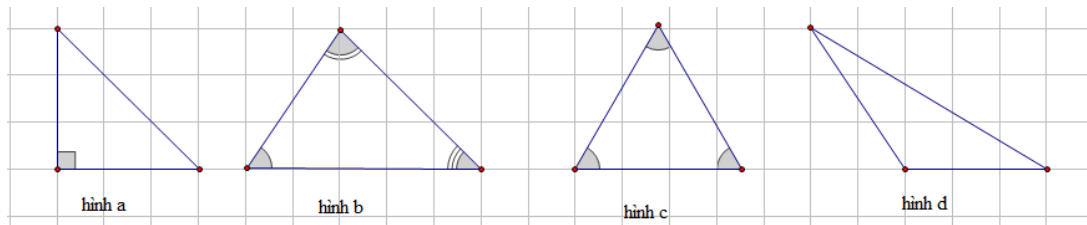


c)

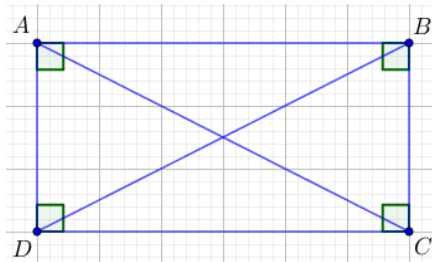
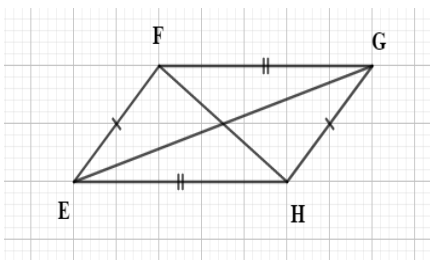
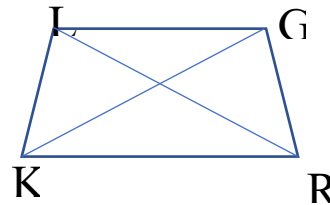
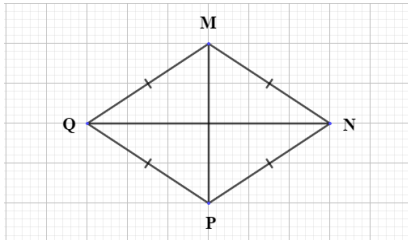


d)

Câu 3/ Trong các hình dưới đây, hình vẽ tam giác đều là:



Câu 4/ Trong các hình sau, hình nào là hình thang cân, hình nào là hình thoi, hình nào là hình chữ nhật, hình nào là hình bình hành? Kể tên.



DANG 6: TOÁN ĐO THỰC TIỄN:

Bài 1: Trong mùa thu hoạch sầu riêng năm nay, gia đình Lan tìm cách tốt nhất để đóng gói những quả sầu riêng và đưa chúng vào siêu thị bán. Bạn Lan đã tìm tòi và đưa ra quy tắc đóng gói cho gia đình Lan như sau: Cho 9 trái vào 1 cái túi lớn, phần sầu riêng dư sẽ bỏ ra ngoài túi. Cho 7 túi đó vào một thùng carton, phần túi dư sẽ bỏ ở ngoài thùng. Hỏi sau khi bạn An đóng gói 341 quả sầu riêng thì cần bao nhiêu thùng carton, bao nhiêu túi và sầu riêng dư thế nào?

Bài 2: Tình bạn giữa bạn Hiếu và bạn Minh đẹp như một câu chuyện cổ tích giữa đời thường. Bạn Minh bị đôi chân tật nguyền, nên Minh không thể tự mình đến trường, hằng ngày bạn Hiếu chạy xe đạp từ nhà mình đến nhà bạn Minh dài 1km để chở bạn Minh đi học. Quãng đường từ nhà bạn Minh đến trường dài 2km. Đến trường, từ chỗ gửi xe bạn Hiếu công bạn Minh đến lớp với quãng đường dài 35m. Hỏi bạn Hiếu đã chạy xe đạp và công bạn Minh vừa đi vừa về đến nhà mình tất cả bao nhiêu mét ? Biết nhà bạn Minh nằm giữa nhà bạn Hiếu và trường.

Bài 3: Ô nhiễm môi trường đang là vấn đề cấp bách hiện nay và có nhiều phương án để khắc phục, giảm thiểu hậu quả. Trong đó phổ biến là việc thực hiện 3R (Reduce: giảm thiểu, Reuse: sử dụng lại, Recycle: tái chế) đang được áp dụng tại một số nước trong đó có Việt Nam. Theo đó, một trường trung học cơ sở đã phát động phong trào thu gom chất thải qua sử dụng với bảng điểm quy đổi như sau:

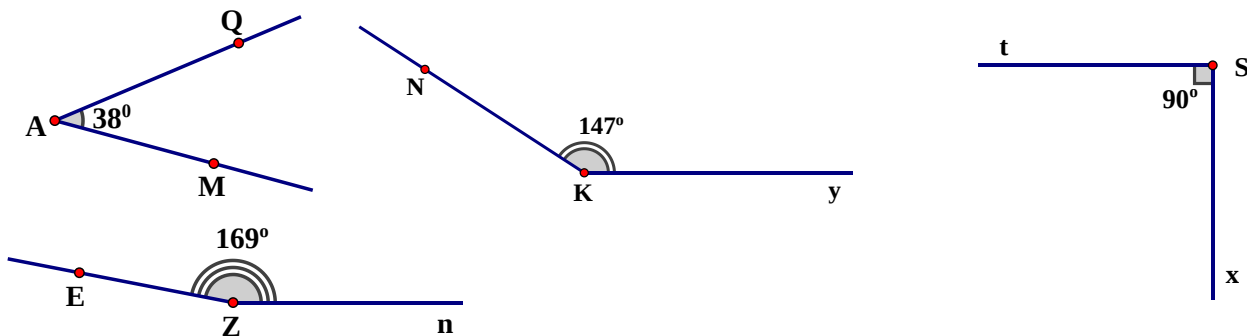
Chất thải	Đơn vị	Số lượng	Điểm quy đổi
-----------	--------	----------	--------------

Giấy	kg	2	5
Hộp sữa	hộp	50	2
Pin	viên	5	2

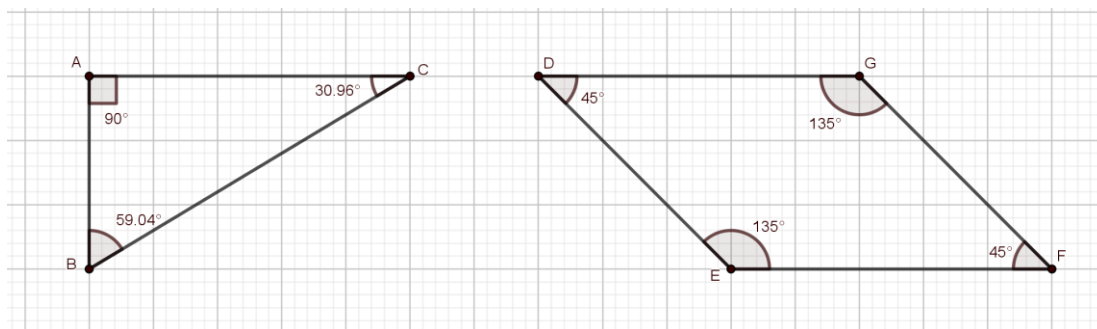
Lớp 6C nộp được 84 kg giấy, 925 hộp sữa và 30 viên pin. Hỏi lớp 6C quy đổi được bao nhiêu điểm?

DẠNG 7: CÁC GÓC ĐẶC BIỆT (GÓC NHỌN, GÓC VUÔNG, GÓC TÙ, GÓC BỆT):

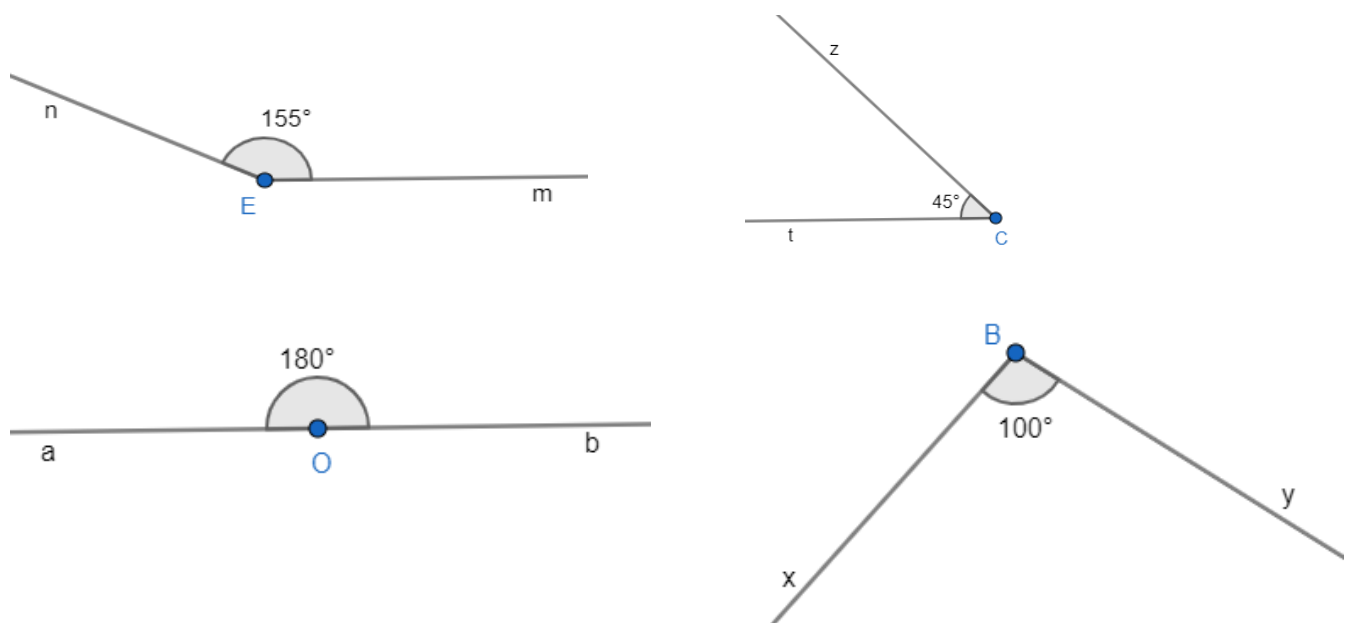
Câu 1: Quan sát các hình sau, kể tên góc nào là góc nhọn, góc nào là góc tù, góc nào là góc vuông.



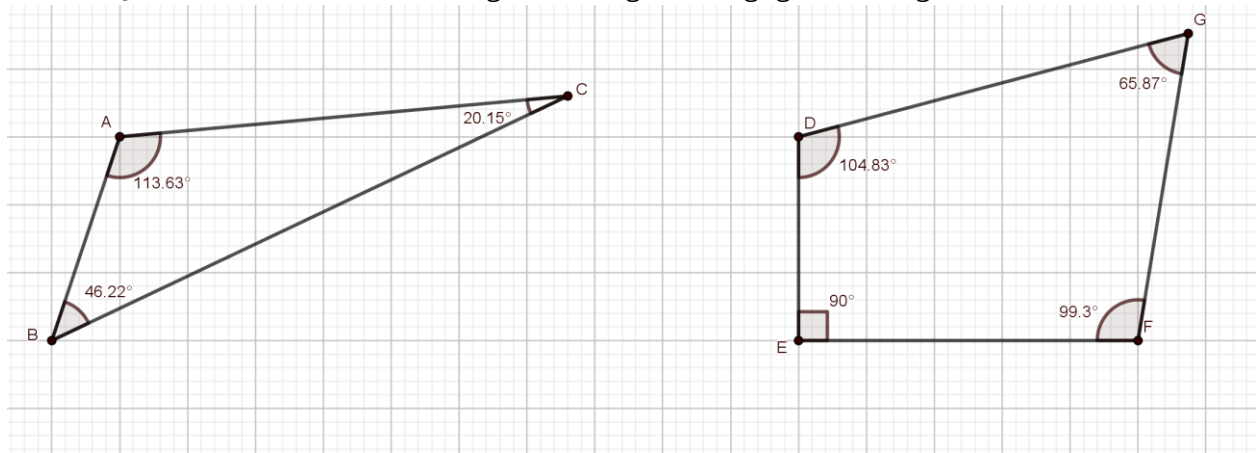
Câu 2: Quan sát các hình sau kể tên góc nào là góc vuông, góc nào là góc nhọn



Câu 3: Quan sát các hình sau, kể tên góc nào là góc bẹt, góc nào là góc tù, góc nào là góc nhọn



Câu 4: Quan sát các hình sau, kể tên góc nào là góc vuông, góc nào là góc tù



DANG 8: BÀI TOÁN HÌNH HỌC

Câu 1) Trên tia Ox, lấy hai điểm A và B sao cho $OA = 2\text{ cm}$, $OB = 5\text{ cm}$.

a) Tính AB.

b) Gọi M là trung điểm của đoạn thẳng AB. Tính độ dài đoạn thẳng MB.

Câu 2) Vẽ đoạn thẳng MN dài 8cm. Gọi R là trung điểm của MN.

a) Tính MR, RN

b) Lấy hai điểm P và Q trên đoạn thẳng MN sao cho $MP = NQ = 3\text{ cm}$. Tính PR, QR .

c) Điểm R có là trung điểm của đoạn PQ không? Vì sao?

Câu 3) Trên tia Ox, lấy hai điểm H, K sao cho $OH = 6\text{ cm}$, $OK = 8\text{ cm}$.

a) Trong ba điểm O, H, K điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại. Vì sao?

b) Tính độ dài đoạn thẳng HK.

c) Gọi C là trung điểm của đoạn thẳng OH. Tính độ dài đoạn thẳng KC.

ĐỀ THAM KHẢO

ĐỀ 1

Câu 1: (1,5 điểm) Thực hiện phép tính

a) $-2022 + 2020 - (-2018) + (-2016)$

b) $2^4 \cdot 5 + \frac{39}{8} - (55 : 11)^2$

Câu 2: (1,25 điểm) Tìm số tự nhiên x, biết:

a) $x \vdots B(12)$

b) $2015 - 15(x - 9) = 500$

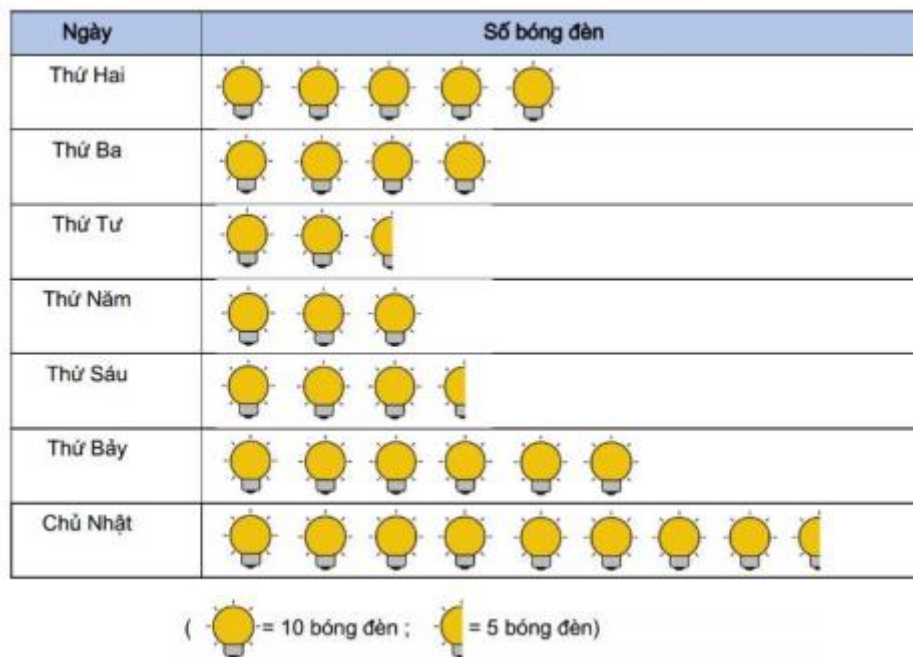
Câu 3: (2 điểm)

a) $200M$; $150M$ và $15 < x < 35$

b) Hướng ứng chương trình Sữa học đường với chủ đề “Chung tay vì một Việt Nam vươn cao”, công ty sữa ABC cần phân phối đến một trường học số hộp sữa nằm trong khoảng từ 600 đến 800 hộp và nếu

đóng số hộp trên thành các thùng 12 hộp, thùng 16 hộp, thùng 20 hộp thì vừa đủ. Tính số hộp sữa công ty ABC cần phân phối.

Câu 4: (1,25 điểm) Biểu đồ tranh dưới đây cho biết số lượng bóng đèn được bán trong tuần của cửa hàng A.



a) Lập bảng thống kê tương ứng.

b) Trong hai ngày cuối tuần, cửa hàng bán được bao nhiêu bóng đèn?

Câu 5: (0,5 điểm) Quan sát hình dưới và cho biết hình nào là hình tam giác đều, hình nào là lục giác đều?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



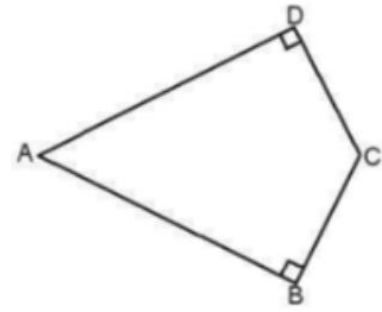
Hình 4

Câu 6: (1 điểm) Một bạn học sinh đã nhân tháng sinh của mình với 31 và nhân ngày sinh của mình với 12, rồi cộng hai tích lại với nhau được kết quả là 284.

a) Tháng sinh của bạn đó có là số tự nhiên chẵn không? Giải thích.

b) Hãy tìm ngày sinh và tháng sinh của bạn học sinh đó.

Câu 7: (0,75 điểm) Hãy liệt kê các góc vuông trong hình bên:



Câu 8: (1,75 điểm) Trên đường thẳng xy lấy điểm O. Vẽ điểm M thuộc tia Ox và điểm N thuộc tia Oy sao cho $OM = 2\text{ cm}$, $ON = 5\text{ cm}$.

a) Tính độ dài đoạn thẳng MN.

b) Gọi I là trung điểm của đoạn thẳng OM. Tính độ dài đoạn thẳng IN.

ĐỀ 2

Bài 1: (1,5 điểm) Thực hiện phép tính

a) $(-215) - 35 + 140$

b) $610 : [4^3 \cdot 5 - (3^2 + 6)]$

Bài 2: (1,25 điểm) Tìm số tự nhiên x, biết:

a) x là ước của 32

b) $[43 - (x - 56)] \cdot 12 = 384$

Bài 3: (2 điểm)

a) $x : 18$, $x : 48$ và $100 \leq x < 200$

b) Bạn Thành và Phúc cùng đến thư viện đọc sách. Thành cứ 8 ngày đến thư viện một lần. Phúc cứ 10 ngày đến thư viện một lần. Lần đầu cả hai bạn cùng đến thư viện vào một ngày. Hỏi sau ít nhất bao nhiêu ngày hai bạn cùng đến thư viện?

Bài 4: (1,25 điểm) Biểu đồ tranh dưới đây cho biết số học sinh nữ của khối 6 ở một trường trung học cơ sở:

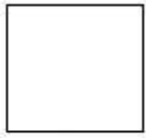
Số học sinh nữ khối 6

Lớp	Số học sinh nữ
6A1	 
6A2	  
6A3	
6A4	 
6A5	  
6A6	 

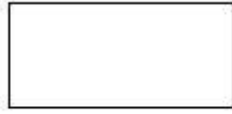
 = 10 học sinh nữ

- a) Từ dữ liệu thống kê của biểu đồ tranh ở trên, em hãy lập bảng thống kê tương ứng.
 b) Từ bảng thống kê đã lập, em hãy trả lời các câu hỏi sau:
 + Lớp nào có số học sinh nữ nhiều nhất?
 + Cả khối 6 có bao nhiêu học sinh nữ?

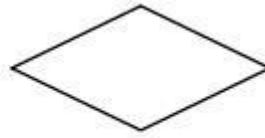
Bài 5: (0,5 điểm) Trong các hình sau, hình nào là hình thoi, hình nào là hình tam giác đều



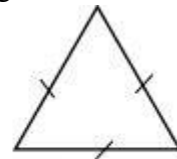
A.



B.



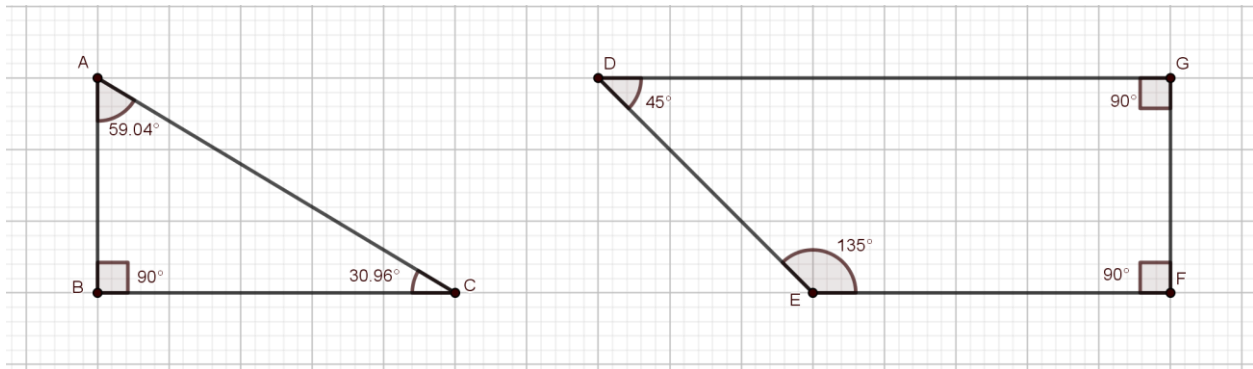
C.



D.

Bài 6: (1 điểm) Một con chó đuổi một con thỏ cách nó 210 dm. Mỗi bước nhảy của con chó dài 10 dm, mỗi bước nhảy của con thỏ dài 8 dm. Khi chó nhảy một bước thì thỏ cũng nhảy một bước. Hỏi chó phải nhảy bao nhiêu bước mới đuổi kịp thỏ?

Bài 7: (0,75 điểm) Quan sát các hình sau và kể tên góc nào là góc vuông, góc nào là góc tù



Bài 8: (1,75 điểm) Trên tia Ot lấy 2 điểm T, K sao cho $OT = 3cm, OK = 5cm$.

- a) Tính độ dài đoạn TK.
 b) Lấy điểm R là trung điểm của TK. Tính độ dài đoạn OR.

ĐỀ 3

Bài 1: (1,5 điểm) Thực hiện phép tính:

a) $37 - (-40) + 64 - 320$

b) $\left[9.11^2 + (5.3^3 - 4.5)^2 - 10.2 \right] : (4.2022^0)$

Bài 2: (1,25 điểm) Tìm số tự nhiên x , biết

a) $x : 15$

b) $123 - 3.(x - 5) = 3.4^2$

Bài 3: (2 điểm)

a) $612 : x, 680 : x, x > 30$

b) Ba khối 6, 7 và 8 lần lượt có 300 học sinh, 276 học sinh và 252 học sinh xếp thành các hàng dọc để diễu hành sao cho số hàng dọc của mỗi khối là như nhau. Hỏi có thể xếp nhiều nhất thành mấy hàng dọc để mỗi khối đều không có ai lẻ hàng? Khi đó ở mỗi hàng dọc của mỗi khối có bao nhiêu học sinh?

Bài 4: (1,25 điểm) Biểu đồ tranh dưới đây cho biết số học sinh được điểm 10 trong một tuần của khối lớp 6:

Số học sinh khối 6 đạt được điểm 10 môn Toán trong một tuần

Ngày	Số học sinh
Thứ hai	★ ★ ★ ★
Thứ ba	★ ★
Thứ tư	★ ★ ★
Thứ năm	★
Thứ sáu	★ ★ ★ ★ ★

(Trong đó ★ = 2 học sinh)

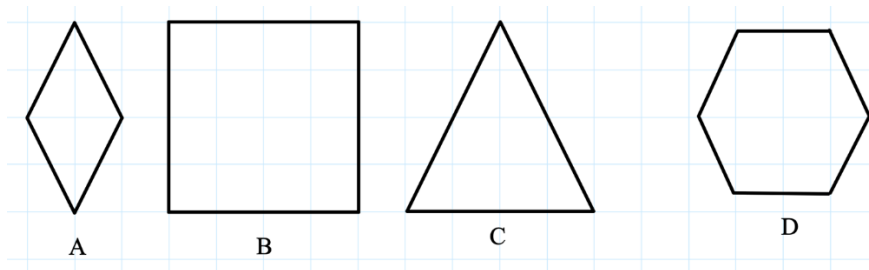
a) Từ dữ liệu thống kê của biểu đồ tranh ở trên, em hãy lập bảng thống kê tương ứng.

b) Từ bảng thống kê tương ứng đã lập, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

+ Ngày nào khối 6 có số học sinh đạt điểm 10 môn Toán nhiều nhất?

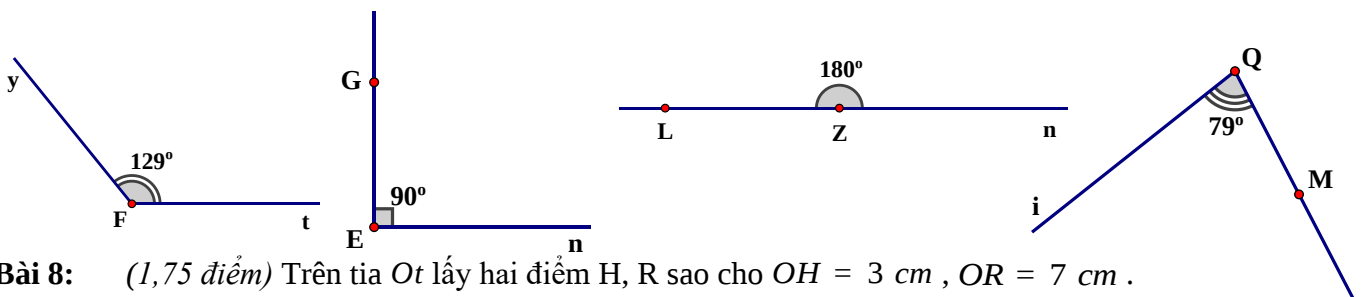
+ Trong tuần có tất cả bao nhiêu học sinh khối 6 đạt điểm 10 môn Toán?

Bài 5: (0,5 điểm) Trong các hình sau, hình nào là hình tam giác đều, hình nào là lục giác đều?



Bài 6: (1,0 điểm) Một chiếc ô tô nhà bạn Ngân nặng 999 kg. Nếu cả nhà bạn Ngân gồm bố, mẹ, Ngân và em trai cùng lên xe thì cân nặng của xe là 1179 kg. Hỏi bố mẹ Ngân nặng bao nhiêu kg biết rằng bố mẹ nặng gấp đôi chị em Ngân?

Bài 7: (0,75 điểm) Quan sát các hình sau và kể tên góc nào là góc nhọn, góc nào là góc tù, góc nào là góc bẹt?



Bài 8: (1,75 điểm) Trên tia Ot lấy hai điểm H, R sao cho $OH = 3 \text{ cm}$, $OR = 7 \text{ cm}$.

a) Tính độ dài đoạn thẳng HR .

b) Lấy điểm M là trung điểm của đoạn thẳng HR . Tính độ dài đoạn thẳng OM .